

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ – ST

Ngày: 11 - 01 - 2023

V/v "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thận và ông Phạm Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2022/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị Kim T, sinh năm: 1984

- Bị đơn: **anh Phan Tấn T, sinh năm 1980**

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/9/2022 và trong quá trình thụ lý vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Tấn T tự nguyện chung sống từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước ngày 21/5/2007. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm việc nhà, không chăm sóc gia đình vợ con, không phụ giúp chị trong kinh tế gia đình, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, sự việc diễn ra trầm trọng

trong thời gian dài, chị bị suy sụp về tinh thần. Đến nay, chị thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị không còn tình cảm với anh T, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai người con chung, họ tên là Phan Thục K, sinh ngày 23/8/2008 và Phan Tuấn K1, sinh ngày 08/4/2016. Theo đơn khởi kiện chị T trình bày: Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu K và K1. Tại phiên tòa chị T trình bày: Hiện nay chị đồng ý được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, giao cháu K1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2022, bị đơn anh Phan Tấn T trình bày: Anh và chị Bùi Thị Kim T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc bình thường, tuy nhiên trong thời gian chung sống anh thừa nhận có việc không quan tâm, chăm sóc, gia đình, vợ con và cũng không phụ giúp nhiều với vợ trong kinh tế gia đình, vợ chồng có xảy ra cãi vã. Việc cãi vã gia đình nào cũng có, hiện nay anh mong muốn hàn gắn với chị T, không muốn ly hôn, sự việc trước đây do anh sai, anh nhận lỗi, anh muốn hàn gắn gia đình để cùng chị T chăm sóc, nuôi dạy các con chung của anh với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có hai người con chung, họ tên là Phan Thục K, sinh ngày 23/8/2008 và Phan Tuấn K1, sinh ngày 08/4/2016. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu K và K1. Nghề nghiệp của anh là giáo viên, thu nhập trung bình khoảng 11.500.000đ/tháng. Ngoài ra anh còn làm thêm trong tài thể thao thu nhập trung bình khoảng 5.000.000đ/năm.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T được ly hôn với anh T; về con chung: Giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu K1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng, tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Kim T yêu cầu được ly hôn với anh Phan Tấn T cùng cư trú tại Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước; chị T và anh T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh Phan Tấn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị T và anh T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống do vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm vợ con, không chăm sóc gia đình vợ con, không phụ giúp vợ trong kinh tế gia đình, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, sự việc này tại biên bản lời khai bị đơn anh T cũng thừa nhận. Như vậy, chị T và anh T đã có sự vi phạm về nghĩa vụ của người vợ, người chồng đối với nhau; cụ thể: không có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ chung sống với nhau. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích, nay chị T yêu cầu ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có hai người con chung, họ tên là Phan Thục K, sinh ngày 23/8/2008 và Phan Tuấn K1, sinh ngày 08/4/2016. Hiện nay, chị T đồng ý được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, giao cháu K1 cho anh Mạnh trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản lời khai anh Mạnh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu K và K1. Xét thấy, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con”; căn cứ theo biên bản lời khai của cháu Phan Thục K, sinh ngày 23/8/2008 thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Bùi Thị Kim T. Vì vậy, cần giao cháu Phan Thục K cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phan Tuấn K1 sinh ngày 08/4/2016 cho anh Mạnh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Đương sự phải nộp theo luật định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật và cùng với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 131 Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị Kim T. Chị Bùi Thị Kim T được ly hôn với anh Phan Tấn T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49, quyển số 01/2007, ngày 21/5/2007 của Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước không còn hiệu lực khi Bản án hôn nhân gia đình về việc ly hôn của anh chị có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thục K, sinh ngày 23/8/2008 cho chị Bùi Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Phan Tuấn K1, sinh ngày 08/4/2016 cho anh Phan Tấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000695, ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND h. Bù Đăng;
- CC THADS h. Bù Đăng;
- UBND xã (thị trấn);
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Lưu HS.

Trần Thị Thu Hà